TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14/4/2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Phú

Ông Phan Đình Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Quang văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lương Thị Th trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Quang văn T kết hôn với nhau vào ngày 03/7/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quang văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012 hiện đang ở với anh Quang văn T Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được giao con cho anh Quang văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản sản và nợ: Chị Lương Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Quang văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Quang văn T nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án .

Kết quả xác minh thì bố đẻ anh Quang văn T là ông Quang Văn C, sinh năm 1963 cho biết: Anh Quang văn T đã biết về việc chị Lương Thị Th xin ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Ý kiến anh Quang văn T là đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Th.

Về con chung anh Quang văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012 và không yêu cầu chị Lương Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: anh Quang văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Th được ly hôn anh Quang văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012 cho anh Quang văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Th.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Th và anh Quang văn T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/7/2013 . Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp. Chị Lương Thị Th xin ly hôn thì anh Quang văn T đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Th và anh Quang văn T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Th, xử cho chị được ly hôn với anh Quang Văn T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012. Chị Lương Thị Th có nguyện vọng được giao con cho anh Quang văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Quang văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Quang Đức Anh, sinh ngày 04/12/2012 và không yêu cầu chị Lương Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012 là có nguyện vọng được ở với anh Quang văn T.

Xét thấy con đang ở với anh Quang Văn T ổn định, do đó giao con cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là không làm đảo lộn cuộc sống của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con và đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Th được ly hôn anh Quang văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Quang Đức A, sinh ngày 04/12/2012 cho anh Quang văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009309 ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Ngọc Lâm, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng